TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **20**/2023/HS-ST Ngày: 15 - 02 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 30/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Đ sinh năm 1969 tại Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: ấp M, xã Tr, huyện N, tỉnh M; Nơi ở hiện nay: Nam Hòa, ấp BC, xã BS, huyện B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D (chết) và con bà Nguyễn Thị X (chết); Chồng: Trần Văn V (chết), có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 22/10/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2. Nguyễn Thanh T sinh năm 1987 tại Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: ấp TP, xã Tr, huyện Th1, thành phố C; Nơi ở hiện nay: nhà trọ ông Long, xóm 5, ấp TH, xã HN, huyện B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1962; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị giam giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 18/12/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

3. Võ Văn S sinh năm 1985 tại Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp TB 2, xã LP, thị xã LM, tỉnh HG; Nơi ở hiện nay: tổ 2, ấp PS, xã BS, huyện B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn S, sinh năm 1954 và con bà Bùi Thị Y, sinh năm 1956; Vợ: Trần Thị Thúy H, sinh năm 1989 (đã ly hôn) có 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 15/10/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

4. Nguyễn Thị Cẩm T1 sinh năm 2003 tại Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: ấp 3, X, huyện TN, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: ấp TH, xã HN, huyện B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trường Gi, sinh năm 1979 và con bà Lê Thị Bé H, sinh năm 1982; Chồng: Trần Minh D, sinh năm 1990, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 15/10/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

5. Nguyễn Thị C sinh năm 1978 tại Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: ấp KL, xã ĐT, huyện CN, tỉnh C; Nơi ở hiện nay: Nam Hòa, ấp BC, xã BS, huyện B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (chết) và con bà Võ Kim M, sinh năm 1946; Chồng: Nguyễn Văn L2, sinh năm 1972 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1997; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 18/12/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

6. Lê Thị Bé H sinh năm 1982 tại Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: ấp TP, xã Tr, huyện Th1, thành phố C; Nơi ở hiện nay: ấp TH1, xã HN, huyện B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Sửu, sinh năm 1960 và con bà Lê Kim Lệ (chết); Chồng: Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1979, có 02 con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 18/12/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

7. Võ Văn H1 sinh năm 1987 tại Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: K14, xã VT, huyện VT1, tỉnh KG; Nơi ở hiện nay: Tây Lạc, ấp AC, xã BS, huyện B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn H, sinh năm 1958 và con bà Lê Thị N (chết); Vợ: Võ Thị Mộng X, sinh năm 1992, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Bị giam giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 18/12/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

8. Võ Thị Mộng X sinh năm 1992 tại Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: K14, xã VT, huyện VT1, tỉnh KG; Nơi ở hiện nay: Tây Lạc, ấp AC, xã BS, huyện B, tỉnh

Đ; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn Th, sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thị Kim KH, sinh năm 1965; Chồng: Võ Văn H1, sinh năm 1987, chưa có con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 18/12/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 13/10/2022 đối tượng tên Đ1 (không rõ nhân thân, lại lịch) cùng với Nguyễn Thanh T và Võ Văn S đến chơi tại nhà của Lê Thị Đ thuộc ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau đó Đ1 rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh 06 lá còn gọi là "Binh Ấn Độ", Đ1 nói Đ cho đánh bạc tại nhà và sẽ thu tiền xâu trả cho Đ thì Đ đồng ý. Đ đi mua 02 bộ bài tây 52 lá và đưa 01 cái chiếu cói để Đ1 và những người khác đánh bạc tại nhà của Đ. Một lúc sau có Võ Thị Mộng X, Nguyễn Thị Cẩm T1, Võ Văn H1, Lê Thị Bé H và Nguyễn Thị C đến nhà Đ và cùng tham gia đánh bạc. Cách thức đánh bạc như sau: Đ1 là người làm cái thắng thua trực tiếp với mỗi người tham gia đánh bạc, các con bạc đặt số tiền từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi ván, tỷ lệ thắng thua là 1-1. Khi đánh bạc, người làm cái chia bài cho mình và cho các con bạc mỗi người 06 lá bài, các con bạc tự sắp xếp bài của mình thành 02 phần (gọi là mỗi chi), mỗi chi có 03 lá bài tùy thuộc vào cách sắp xếp của người chơi, cách tính điểm cao nhất trên 03 lá bài (mỗi chi) là 09 điểm. Sau khi các con bạc sắp xếp bài của mình xong thì người làm cái sẽ lần lượt so sánh bài của mình với bài của các con bạc, nếu bài của người làm cái có số điểm của 02 chi đều lớn hơn hoặc có 01 chi bằng điểm và 01 chi lớn điểm hơn thì người làm cái thắng và ngược lại thì con bạc thắng. Nếu bài của người làm cái có số điểm của 01 chi lớn hơn và số điểm của 01 chi nhỏ hơn bài của con bạc hoặc số điểm của mỗi chi của người làm cái và của con bạc bằng nhau thì hòa, không ai thắng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Lực lượng Công an huyện Trảng Bom phối hợp cùng Công an xã Hố Nai 3 bắt quả tang Võ Thị Mộng X, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Cẩm T1, Võ Văn S, Võ Văn H1, Lê Thị Bé H, Nguyễn Thị C và đối tượng tên Đ1 đang đánh bạc, riêng đối tượng tên Đ1 đã bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ gồm: số tiền 12.620.000 đồng (trong đó: số tiền 200.000 đồng thu trên chiếu bạc, số tiền 12.220.000 đồng thu trên người các đối tượng đánh bạc và 200.000 đồng Lê Thị Đ giao nộp); 02 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc chiếu cói; 05 điện thoại di động gồm (01 điện thoại hiệu Iphone 8 plus, 02 điện thoại hiệu Nokia 1280, 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A6, 01 điện thoại hiệu Realme).

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện như sau:

01. Lê Thị Đ đã chuẩn bị 02 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếu cói và cho đối tượng tên Đ1 và các bị cáo đánh bạc tại nhà của bị cáo thuê, bị cáo đã thu được 200.000 đồng tiền xâu. Khi bị bắt, bị cáo đã tự nguyện nộp lại 200.000 đồng tiền xâu.

02. Nguyễn Thanh T sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, Tùng tham gia nhiều ván. Khi bị bắt, Tùng bị thu giữ số tiền 1.200.000 đồng trên người, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280.

03. Võ Văn S sử dụng 850.000 đồng để đánh bạc, Sự tham gia nhiều ván. Khi bị bắt, Sự đánh bạc thắng được 2.450.000 đồng và bị thu giữ trong túi quần trước số tiền 3.300.000 đồng, thu giữ trong túi quần sau số tiền 4.000.000 đồng (Sự khai nhận trong lúc Lực lượng Công an vây bắt thì bị cáo nhặt được số tiền 4.000.000 đồng trên chiếu bạc và bỏ vào túi quần sau), 01 điện thoại di động hiệu Realme 8 màu bạc.

04. Nguyễn Thị Cẩm T1 sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Tiên đánh bạc bị thua 200.000 đồng và bị thu giữ 500.000 đồng trên người và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ.

05. Nguyễn Thị C sử dụng 270.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Chúc đánh bạc thua 250.000 đồng và bị thu giữ 20.000 đồng trên người.

06. Lê Thị Bé H sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Hai đánh bạc thua hết tiền và bị thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen.

07. Võ Văn H1 sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Hậu đánh bạc thua 100.000 đồng và bị thu giữ số tiền 700.000 đồng trên người.

08. Võ Thị Mộng X sử dụng số 2.800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Xuyên đã đánh bạc thua 300.000 đồng, bị thu giữ số tiền 2.500.000 đồng trên người và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6.

Về vật chứng: Đối với 05 điện thoại di động các loại, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

Đối với đối tượng tên Đ1 bỏ chạy thoát, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-TB ngày 20 tháng 12 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố các bị cáo Lê Thị Đ, Võ Thị Mộng X, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Cẩm T1, Võ Văn S, Võ Văn H1, Lê Thị Bé H và Nguyễn Thị C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Mộng X, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Cẩm T1, Võ Văn S, Võ Văn H1, Lê Thị Bé H và Nguyễn Thị C mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công số tiền 12.620.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng); Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếu cói.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 13/10/2022, tại nhà của Lê Thị Đ thuê thuộc ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê Thị Đ đã chuẩn bị 02 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếu cói và cho các bị cáo Võ Thị Mộng X, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Cẩm T1, Võ Văn S, Võ Văn H1, Lê Thị Bé H, Nguyễn Thị C và đối tượng tên Đ1 đánh bạc trái phép tại nhà của bị cáo Lê Thị Đ với hình thức đánh bài "Binh Ấn Độ" được thua bằng tiền và bị bắt quả tang thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 12.620.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) và tang vật. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Lê Thị Đ, Võ Thị Mộng X, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Cẩm T1, Võ Văn S, Võ Văn H1, Lê Thị Bé H và Nguyễn Thị C đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đánh bạc là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác nên bị pháp luật nghiêm cấm, các bị cáo biết rõ nhưng vì muốn tư lợi và nhằm mục đích tước đoạt tiền bạc của nhau, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng về an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn; Các bị cáo đều trực tiếp tham gia đánh bạc với nhau nên có vai trò ngang nhau, riêng bị cáo Lê Thị Đ tham gia với vai trò giúp sức tích cực trong vụ án.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Thị Đ, Võ Thị Mộng X, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Cẩm T1, Võ Văn S, Võ Văn H1, Lê Thị Bé H và Nguyễn Thị C đều không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lê Thị Đ tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 bộ bài tây 52 là và 01 chiếu cói các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 12.620.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo **Lê Thị Đ, Võ Thị Mộng X, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Cẩm T1, Võ Văn S, Võ Văn H1, Lê Thị Bé H và Nguyễn Thị C** phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Thị Đ** 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Võ Thị Mộng X** 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm T1** 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn S** 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn H1** 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Bé H** 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị C** 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

4. Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.620.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005323 ngày 23/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá và 01 chiếu cói (Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2022).

5. Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo **Lê Thị Đ, Võ Thị Mộng X, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Cẩm T1, Võ Văn S, Võ Văn H1, Lê Thị Bé H và Nguyễn Thị C** mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- THA, lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Bích Liễu